

CÔNG TY TNHH ALD GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ALD GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALD GROUP LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: ALD GROUP CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109699192

3. Ngày thành lập: 08/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, tháp 3-4, tòa nhà Dolphin Plaza, số 6 Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988421619

Fax:

Email: dungceo.ald@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610(Chính)
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau); Làm dưới dạng rời. - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng	1621

3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ. Cụ thể: Cán, tay cầm của dụng cụ, cán chổi, cán bàn chải; Khuôn và nòng giày hoặc ủng, mắc áo; Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ; Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ; Hộp, tráp nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ; Các dụng cụ như ống chỉ, suốt chỉ, ống suốt, cuộn cuộn chỉ, máy khâu ren và các vật phẩm tương tự của guồng quay tơ bằng gỗ; Sản xuất củi đun từ gỗ ép hoặc nguyên liệu thay thế như bã cà phê hay đậu nành; Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ; Sản xuất khung tranh sơn dầu cho nghệ sỹ; Sản xuất bộ phận giày bằng gỗ (như gót giày và cột giày). - Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cỏi và vật liệu tết bện.	1629
4.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo; - Sản xuất các đồ dẹt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: Giấy vệ sinh, băng vệ sinh; - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy nến và giấy than; - Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất hộp, túi, túi dết, giấy gói tất bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dệt; - Sản xuất nhãn hiệu; - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; - Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải; - Sản xuất vàng mã các loại.	1709
5.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

6.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các loại bột thuốc nổ; - Sản xuất các sản phẩm pháo hoa, chất nổ, bao gồm ngòi nổ, pháo sáng; - Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su; - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; - Sản xuất phim, giấy ảnh, các vật liệu nhạy với ánh sáng khác; - Sản xuất hoá chất dùng để làm ảnh; - Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác như: Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất protein khác và dẫn xuất của chúng, Dầu mỡ, Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học, Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da, Bột và bột nhào sử dụng trong hàn, Sản xuất chất để tẩy kim loại, Sản xuất chất phụ gia cho xi măng, Sản xuất các-bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp, Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng, Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm và để chẩn đoán khác; - Sản xuất mực viết và mực vẽ; - Sản xuất diêm; - Sản xuất hương các loại; - Sản xuất meo nấm.	2029
7.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Điều 33 Luật Dược 2016); - Cơ sở sản xuất thuốc cổ truyền (Điều 33 Luật dược 2016)	2100
8.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn. - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Cụ thể: Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt; Sản xuất túi đựng nữ trang; Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gấp lại được; Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải; Sản xuất đinh hoặc ghim; Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; Sản xuất các sản phẩm đinh vít; Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng; Sản xuất các chi tiết kim loại khác như: Sản xuất chân vịt tàu và cánh, Mỏ neo, Chuông, Đường ray tàu hoả, Móc gài, khoá, bản lề; Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại; Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại; Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.	2599
10.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620

13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Điều 33, Luật Dược 2016); - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Điều 33, Luật Dược 2016); - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu. Cụ thể: Bán buôn đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...; bán buôn ô dù; bán buôn dao, kéo; bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;	4663
15.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô). - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng). Cụ thể: Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; Vận tải hàng nặng, vận tải container; Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải. - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác. Cụ thể: Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ; - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ	4933
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224

19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (Điều 28 Luật thương mại 2005); - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 50 Luật quản lý ngoại thương 2017)	8299
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
21.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
23.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu. Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên.	5590
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

26.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán rượu, bia, quầy bar (Điều 12,13 Nghị định 105/2017/NĐ- CP về kinh doanh rượu); - Quán cà phê, giải khát - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác. Cụ thể: Hoạt động của các quán chế biến và phục vụ khách hàng tại chỗ các loại đồ uống như: cà phê, nước sinh tố, nước mía, nước quả, quán chè đỗ đen, đỗ xanh	5630
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư (Điều 105 Luật nhà ở 2014) - Hoạt động kinh doanh bất động sản (Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản 2014).	6810
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản (Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản 2014).	6820

30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc và bản đồ (Điều 11 Nghị định 45/2015/NĐ-CP về hoạt động đo đạc và bản đồ) - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Khảo sát địa hình (Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 150 Luật xây dựng 2014); - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy; (Điều 9a Luật phòng cháy chữa cháy sửa đổi năm 2013); - Lập dự án đầu tư xây dựng (Điều 151 luật xây dựng 2014); - Tư vấn quản lý dự án, Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 152 luật xây dựng 2014); - Khảo sát xây dựng (Điều 153 luật xây dựng 2014); - Thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 luật xây dựng 2014); - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 156 luật xây dựng 2014); - Tư vấn đấu thầu (Khoản 1 điều 113 nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu).	7110
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình điện	4221
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công)	4299
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh. Cụ thể: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; Bán lẻ đá, cát, sỏi. - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Cụ thể: Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su.	4752
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh. Cụ thể: Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế bằng mọi loại vật liệu, Bán lẻ đồ dùng nội thất tương tự: kệ, giá sách. - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. Cụ thể: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Bán lẻ đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan; Bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp; Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng	4759
41.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc (Điều 33 Luật Dược 2016); - Bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu (Điều 33 Luật Dược 2016); - Bán lẻ trang thiết bị y tế (điều 37 Nghị định 36/2016/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế).	4772

43.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ. Cụ thể: Bán lẻ động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; Bán lẻ đồ thờ cúng, vàng mã và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau.	4789
44.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác. Cụ thể: Bán buôn xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; Ô tô chuyên dụng: Xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...; Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cạp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa.	4511
46.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
47.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý xe có động cơ khác. Nhóm này gồm: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng	4513

48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động; Bảo dưỡng thông thường; Sửa chữa thân xe; Sửa chữa các bộ phận của ô tô; Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn; Sửa tấm chắn và cửa sổ; Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô; Sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế; Xử lý chống gỉ; Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất; - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác: Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác; Bảo dưỡng thông thường; Sửa chữa thân xe; Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn; Sửa chữa, bơm vá săm, lốp lắp đặt hoặc thay thế; Xử lý chống gỉ; Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.	4520
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Nhóm này gồm: Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác như: Săm, lốp, ốc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác. - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Nhóm này gồm: Hoạt động của các đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác	4530
50.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (Điều 9a Luật phòng cháy chữa cháy sửa đổi năm 2013); - Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: Dây dẫn và thiết bị điện, Đường dây thông tin liên lạc, Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, Đèn vệ tinh, Hệ thống chiếu sáng, Chuông báo cháy, Hệ thống báo động chống trộm, Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, Đèn trên đường băng sân bay.	4321
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác, cụ thể: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa; - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
55.	Khai thác thuỷ sản biển	0311
56.	Khai thác thuỷ sản nội địa	0312
57.	Nuôi trồng thuỷ sản biển	0321
58.	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	0322
59.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
60.	Khai thác quặng sắt	0710
61.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: - Khai thác quặng bôxít; - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu. Cụ thể: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.	0722
62.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; - Dịch vụ bơm và tháo nước theo khế ước hoặc hợp đồng; - Hoạt động khoan thử và đào thử.	0990
64.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác. - Đá quý, bột thạch anh, mica.	0899
65.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
66.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740

6. Vốn điều lệ: 2.600.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN LÊN Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 02/10/1981 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001081014877
 Ngày cấp: 27/07/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Địa chỉ thường trú: Khu 10, thôn Tây Xá, Xã Hoàng Kim, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Địa chỉ liên lạc: Khu 10, thôn Tây Xá, Xã Hoàng Kim, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội